

**TÒA ÁN NH DÂN  
THÀNH PHỐ Đ  
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 26 - 01 - 2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NH DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NH DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH L**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Lan

*Các Hội thẩm Nh dân:*

1. Ông Păng Ting Nôck

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

**- T ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Loan - T ký Toà án Nh dân thành phố Đ - tỉnh L.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh L tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án Nh dân thành phố Đ, tỉnh L; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 509/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị X, sinh năm: 1984 (có mặt).

*Địa chỉ:* Số 3, thôn P, xã T, thành phố Đ, tỉnh L.

*Bị đơn:* Anh Vũ Đức Th, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

*Địa chỉ:* tổ 3, thôn P, xã T, thành phố Đ, tỉnh L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trình bày của nguyên đơn chị Phạm Thị X thì: Chị và anh Th kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân T, thành phố Đ, tỉnh L. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng sống tại tổ 3, thôn Phát Chi, xã Trạm Hành, thành phố Đ. Cuộc sống chung hạnh phúc đến cuối năm 2009 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống, anh Th ham chơi không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th để ổn định cuộc sống. Về con chung chị X xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Phạm Thiện Nh, sinh ngày 14/10/2007 và Vũ Phạm Minh T, sinh ngày 01/4/2012, hiện nay các con đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị X yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con đến khi thành niên và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung chị X xác định vợ chồng sẽ tự thỏa thuận, về nợ chung không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Đức Th đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về việc tổ chức phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng đều vắng mặt không có lý do và anh Th cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình để gửi cho Tòa án. Do anh Th vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Th. Về con chung chị X có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Vũ Phạm Thiện Nh 14/10/2007 và Vũ Phạm Minh T, sinh ngày 01/4/2012 đến khi các con thành niên và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa Th và về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự vắng mặt đã được Tòa án niêm yết thủ tục đầy đủ đúng quy định. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị X, xử cho chị X được ly hôn với anh Th. Về con chung đề nghị giao con chung là Vũ Phạm Thiện Nh và Vũ Phạm Minh T cho chị X được quyền trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi con trưởng thành, quá trình chị X không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung chị X xác định vợ chồng tự thỏa Th, về nợ chung không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Giữa chị Phạm Thị X và anh Vũ Đức Th kết hôn với nhau năm 2006, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nên chị X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nên xác định quan hệ tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật dân sự năm 2015; bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 3, thôn P, xã T, thành phố Đ, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Vũ Đức Th đã được triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tham gia phiên tòa hôm nay nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 cần xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh Th kết hôn với nhau năm 2006 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nh dân xã Xuân T, thành phố Đ, tỉnh L. Theo chị X cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh Th ham chơi không chăm lo đến gia đình, hiện vợ chồng đã sống ly thân. Tại phiên tòa, chị X xác định không còn tình cảm với anh Th và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh Th đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn và cả hai đã sống ly thân. Quá trình Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập hợp lệ anh Th đến để tiến hành hòa giải, nhưng anh Th không có mặt chứng tỏ anh Th không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X, xử cho chị X và anh Th được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3.2] Về con chung: Chị X xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Phạm Thiện Nh 14/10/2007 và Vũ Phạm Minh T, sinh ngày 01/4/2012, hiện nay các con đang sống cùng chị X; ly hôn chị X có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi con. Xét thấy, hiện nay các cháu đang chung sống ổn định với chị X và nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm sinh lý của trẻ

cần tiếp tục giao con chung là Vũ Phạm Thiện Nh và Vũ Phạm Minh T cho chị X có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị X không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Chị X xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Chị X xác định vợ chồng không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị X phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị X.

#### **Xử:**

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị X và anh Vũ Đức Th được ly hôn.

2/Về con chung: Giao 02 con chung là Vũ Phạm Thiện Nh 14/10/2007 và Vũ Phạm Minh T, sinh ngày 01/4/2012 cho chị Vũ Thị X có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/Về án phí: Chị Vũ Thị X phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0017830 ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, chị X đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (26/01/2021). Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15(*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh L;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- UBND xã Xuân T, tp.Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đã ký**

**Trần Thị Lan**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lan**





